

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B Đ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 15/2020/HNGĐ- ST

Ngày: 25/9/2020

V/v: “Ly hôn, Tranh chấp nuôi
con chung khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐÓP**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Chúc

Các hội thẩm: Bà Hoàng Thị Quýt và bà Điều thị Hương

Đại diện VKSND huyện Bù Đốp tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Dạ Thảo –
chức vụ: Kiểm sát viên.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nông Thúy Hằng

Ngày 25 tháng 9 năm 2020. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B Đ xét xử sơ
thẩm công khai vụ án thụ lý số: 179/2020/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2020
về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét
xử số: 22/2020/QĐXX ST –HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Yến L; sinh năm: 1971 - có mặt;
 - Bị đơn: Ông Huỳnh Công D, sinh năm: 1968 - có mặt;
 - Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
 - + Chị Huỳnh Thị Huyền Tr, sinh năm: 1990 – có đơn yêu cầu vắng mặt;
 - + Chị Huỳnh Thị Yến Kh, sinh năm: 1993 – có đơn yêu cầu vắng mặt;
- Cùng địa chỉ: Ấp Th Th, thị trấn Th B, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn yêu cầu xin ly hôn đề ngày 19/8/2020 và tại phiên tòa nguyên đơn
bà Bùi Thị trình bày:

-Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Yến L và Ông Huỳnh Công D tự nguyện
chung sống với nhau từ năm 1990, tại Ấp Th Th, thị trấn Th B, huyện B Đ, tỉnh Bình
Phước nhưng không có đăng ký kết hôn.

Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do không hợp tính nhau
bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung vợ chồng sống ly thân đã 05
năm.

-Về con chung: Vợ chồng đã có với nhau 03 người con chung tên:

1. Huỳnh Thị Huyền Tr, sinh ngày: 28/9/1990;

2. Huỳnh Thị Yến Kh, sinh ngày: 06/8/1993;

3. Huỳnh Công D1, sinh ngày: 26/10/2004;

- Tài sản chung: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Nợ chung: Không có;

Nay bà L yêu cầu Tòa án huyện Bù Đốp giải quyết cho cho bà được ly hôn với Ông Huỳnh Công D và yêu cầu được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung Huỳnh Công D1 cho đến khi Duy đủ 18 tuổi; không yêu cầu Ông D cấp dưỡng nuôi con chung.

Bị đơn Ông Huỳnh Công D trình bày: Ông D thừa nhận những lời trình bày trên của bà L là đúng sự thật, ông D cho rằng ông và bà L không còn tình cảm yêu thương nhau nữa, ông đồng ý ly hôn với bà L và đồng ý giao bà L nuôi con chung là Huỳnh Công D1 cho đến khi D1 đủ 18 tuổi, ông không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Ông D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Huỳnh Thị Yến Tr, Huỳnh Thị Yến Kh có đơn yêu cầu vắng mặt. Tại bản tự viết lời khai Trình, chị Kh trình bày: Chị Tr và chị Kh đã trưởng thành có gia đình, nay ba mẹ ly hôn chị Tr, chị Kh không có ý kiến gì đồng thời có đơn yêu cầu được vắng mặt tại các buổi làm việc tại Tòa, phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và yêu cầu vắng mặt tại phiên tòa và yêu cầu được từ chối nhận văn bản tố tụng do Tòa án giao.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải về phần con chung, tài sản chung và nợ chung.

Các đương sự xác định đã cung cấp đầy đủ chứng cứ cho Tòa án, không còn cung cấp bất kỳ chứng cứ nào khác.

Tại phiên tòa:

Bà L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện

Ông D đồng ý ly hôn theo đơn yêu cầu khởi kiện của bà L.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đều tuân theo đúng trình tự pháp luật quy định. Việc xác định tư cách những người tham gia tố tụng của Thẩm phán phù hợp với quy định của Luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của Bà Huỳnh Thị Yến L.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xét đơn khởi kiện của Bà Bùi Thị Yến L thuộc trường hợp “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước được quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Bà Bùi Thị Yến L và Ông Huỳnh Công D tự nguyện về chung sống với nhau từ năm 1990, tại Ấp Th Th, thị trấn Th B, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước không có đăng ký kết hôn. Xét đây là hôn nhân không hợp pháp.

Tại phiên tòa bà L yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp giải quyết cho bà được ly hôn với Ông D. Ông D đồng ý.

Hội đồng xét xử xét thấy việc chung sống như vợ chồng giữa Bà Bùi Thị Yến L và Ông Huỳnh Công D mà không có đăng ký kết hôn là đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình qui định: “Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo qui định của Luật này và pháp luật về hộ tịch.

Việc đăng ký kết hôn không đăng ký theo qui định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý”.

Căn cứ thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC –BTP ngày 03/01/2001 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện Kiểm sát Nhân dân Tối cao, Bộ Tư Pháp, hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/06/2000 của Quốc hội “ về việc thi hành luật Hôn nhân và gia đình”. Hội đồng xét xử tuyên bố Bà Bùi Thị Yến L, Ông Huỳnh Công D không phải là vợ chồng.

-Về con chung: Tại phiên tòa bà L yêu cầu được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 01 con chung tên Huỳnh Công D1, sinh ngày: 26/10/2004 cho đến khi Duy đủ 18 tuổi, không yêu cầu Ông D cấp dưỡng nuôi con chung, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Ông D đồng ý giao bà L nuôi con chung ông không cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy tại biên bản tự ghi lời khai ngày 01/9/2020 cháu Duy có nguyện vọng được ở với mẹ, Ông D đồng ý. Để đảm bảo được cuộc sống ổn định cũng như quyền lợi về mọi mặt của trẻ em vị thành niên đồng thời cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Duy, phù hợp với qui định của pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận. Giao con chung Huỳnh Công D1, sinh ngày: 26/10/2004 cho bà L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Ông D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

-Về tài sản chung: Bà L, Ông D không yêu cầu giải quyết. Hội đồng xét xử không xét.

- Nợ chung: Bà L, Ông D thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xét.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Huỳnh Thị Yến Tr, Huỳnh Thị Yến Kh có đơn yêu cầu vắng mặt; Trong quá trình giải quyết vụ án chị Tr, chị Kh không có yêu cầu gì. Hội đồng xét xử không xét.

-Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm Bà Bùi Thị Yến L phải chịu theo qui định của pháp luật.

Vì các lý lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào khoản 1 Điều 9; Điều 14; Điều 15, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm b, khoản 3 Nghị quyết số: 35/QH của Quốc hội và Thông tư liên tịch số: 01/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC –BTP ngày 03/01/2001 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện Kiểm sát Nhân dân Tối cao, Bộ Tư Pháp, hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/06/2000 của Quốc hội “ về việc thi hành luật Hôn nhân và gia đình” . Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội qui định về mức, thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ đơn yêu cầu khởi kiện về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” của nguyên đơn Bà Bùi Thị Yến L đối với bị đơn Ông Huỳnh Công D.

[1]. Tuyên bố: Bà Bùi Thị Yến L và Ông Huỳnh Công D không phải là vợ chồng.

[2]. Về con chung :

- Giao 01 con chung tên Huỳnh Công D1, sinh ngày: 26/10/2004 cho Bà Bùi Thị Yến L được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi D1 đủ 18 tuổi. Ông D không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản.

[3]. Về án phí HNGĐST: Bà Bùi Thị Yến L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đốp ngày 10/4/2018, theo biên lai số 0016870.

[4]. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện B Đ;
- Chi cục THADS huyện B Đ;
- UBND thị trấn Th B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lâm Thị Chức